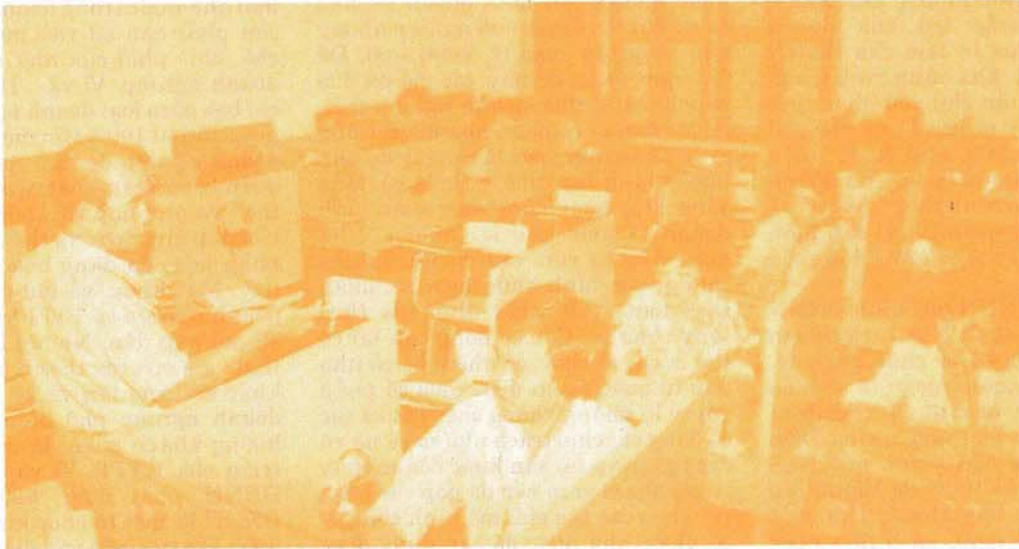


ĐỀ XUẤT VỀ HƯỚNG XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH TẠI ĐẠI HỌC KINH TẾ

Thạc sĩ NGUYỄN THỊ THANH HÀ



Tiếng Anh chuyên ngành (TACN) hay còn gọi là tiếng Anh dùng cho mục đích chuyên biệt (ESP trong tiếng Anh) hoàn toàn không phải là môn học mới. Sự ra đời của loại tiếng Anh này xuất phát từ nhu cầu giao tiếp của mọi người thuộc các ngành nghề khác nhau trên thế giới trong mọi lĩnh vực của cuộc sống chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội. Các thương gia cần tiếng Anh để thảo luận về công việc kinh doanh. Các kỹ sư học tiếng Anh để hiểu được sách hướng dẫn sử dụng máy móc. Các nhà nghiên cứu, và sinh viên cần đọc được sách, tham khảo tài liệu nguyên bản. Và ngày nay xu thế khu vực hóa, toàn cầu hóa trong mọi lĩnh vực hơn bao giờ hết cần đến ngôn ngữ như là một công cụ trong giao tiếp, hợp tác kinh tế, trau dồi mở mang kiến thức v.v.... Tiếng Anh chuyên ngành được dạy và học để đáp ứng một trong số những nhu cầu đa dạng trên.

Bộ môn tiếng Anh (BMTA), là một trong những địa chỉ triển khai giảng dạy TACN sớm nhất trong số các cơ sở đào tạo tiếng Anh không chuyên, bắt đầu vào năm 1990 với ba chuyên ngành kinh tế học, du lịch và ngoại thương. Những năm sau đó tiếp tục mở rộng và cho đến nay đã có chương trình riêng cho tám chuyên ngành. Tuy nhiên, chất lượng của chương trình mới là điều đáng trăn trở. Làm thế nào để có một chương trình TACN hiệu quả phù hợp với sinh viên trường Đại học kinh tế (ĐHKT) với quỹ thời gian cũng như điều kiện tinh thần vật chất như hiện có? Bài trình bày sau đây là nỗ lực đi tìm lời giải cho điều trăn trở nêu trên.

1. Hiện trạng

Để đạt được hiệu quả, chương trình TACN, giống như bất cứ chương trình tiếng Anh khác phụ thuộc vào những yếu tố như môi trường đào tạo, trình độ ban giảng huấn, nội dung chương trình, phương pháp đào tạo, cách tổ chức, quản trị, và điều hành chương trình. Có chất lượng đồng

bộ mới tạo ra hiệu quả cao được. Phạm vi những vấn đề sẽ đề cập trong bài này giới hạn ở yếu tố chương trình bao gồm nội dung và phương pháp.

Trong những năm vừa qua chúng tôi dùng chương trình “nhập” là chính. Dựa vào nội dung của một cuốn sách giáo khoa TACN để làm thành chương trình cho sinh viên, có thay đổi, thêm bớt cho phù hợp với đối tượng học và điều kiện thực tế. Đây là cách làm phù hợp khi nguồn lực còn hạn chế và khó khăn còn nhiều. Ngoài ra, sử dụng sách giáo khoa có sẵn trên thị trường do các chuyên gia trong lĩnh vực giảng dạy tiếng Anh biên soạn có nhiều lợi điểm như tính chính xác trong sử dụng ngôn ngữ, tính chuyên nghiệp cao về phương pháp soạn bài học và không phải tốn kém về tài chính cũng như thời gian. Tuy nhiên, những loại sách giáo khoa tiếng Anh như thế này còn có những hạn chế đáng kể.

Do sách được biên soạn cho đối tượng học rất tổng quát nên khi áp dụng cho đối tượng đặc thù với mục đích học chuyên biệt hay nhu cầu học cụ thể thì nhiều khó khăn, bất cập nảy sinh. Ví dụ như nội dung bài học có thể không thực tế lắm với hoàn cảnh ở Việt Nam hay trọng tâm rèn luyện ngôn ngữ như tác giả đề ra không trùng với trọng tâm dạy/học tiếng Anh của người đào tạo và đối tượng được đào tạo, dẫn đến thiếu các bài tập phù hợp trong giáo trình. Vì vậy, phương pháp học và dạy được tác giả thể hiện qua việc trình bày các bài học có thể không tạo ra hiệu quả tổng thể của chương trình. Đây sẽ là kết quả tất yếu bởi lẽ ...có được một phương pháp phù hợp phụ thuộc vào việc hiểu biết được những gì xảy ra giữa mọi người trong lớp học...và quá trình tìm hiểu này mang tính đặc thù bởi lẽ quan hệ giữa mọi người khác nhau trong những môi trường giáo dục không giống nhau. (Adrian Holiday 1974:161)

Rõ ràng, việc “áp đặt” cả về phương pháp và nội dung

là khó có thể chấp nhận được, và việc tiếp tục dùng những chương trình có sẵn như vậy sẽ đồng nghĩa với việc phủ nhận một sự thật khách quan: luôn tồn tại những yếu tố mang tính ngữ cảnh, hay tính hướng đặc thù (đối tượng và môi trường giáo dục cụ thể) có ảnh hưởng không nhỏ đến nội dung cũng như phương pháp thực hiện một chương trình ngoại ngữ.

Nhìn lại các giáo trình nguyên gốc hiện đang được sử dụng có thể thấy ngay được sự không nhất quán về mục đích sử dụng. Có giáo trình nhằm rèn luyện kỹ năng giao tiếp trong thương mại (nghe và nói là trọng tâm) trong khi đó cũng cho giai đoạn 2 ở chuyên ngành khác giáo trình được sử dụng lại chú trọng đến kỹ năng đọc hiểu. Trong thực tế việc lựa chọn chương trình cho từng chuyên ngành phụ thuộc vào cách nhìn nhận về chuyên môn của giảng viên phụ trách chương trình đó. Cách làm này có thể coi là tốt trong phạm vi hẹp một chương trình, nhưng nếu nhìn tổng thể thì việc đánh giá kết quả học tập khi chương trình kết thúc sẽ không nhất quán, và vì vậy điểm số không có đủ độ tin cậy và công bằng cho người học.

Hiện trạng trên cho thấy phương pháp xây dựng chương trình hiện tại dù có tốt và phù hợp thế nào đi chăng nữa thì cũng thuần túy mang tính chủ quan, thiếu tính thống nhất ở tầm vĩ mô (dưới dạng mục đích, nội dung, phương pháp đào tạo, kỹ năng cần cung cấp cho người học trong cùng một giai đoạn).

Hoàn toàn không phủ nhận những thành tích ít nhiều đã đạt được trong xây dựng chương trình TACN gần 10 năm qua, BMTA ý thức được việc cần thiết phải đi tìm lời giải cho vấn đề đặt ra: Làm thế nào để có một chương trình TACN hiệu quả phù hợp với sinh viên trường Đại học kinh tế (ĐHKHT) với quỹ thời gian cũng như điều kiện tinh thần vật chất như hiện có?

2. Hướng xây dựng chương trình TACN

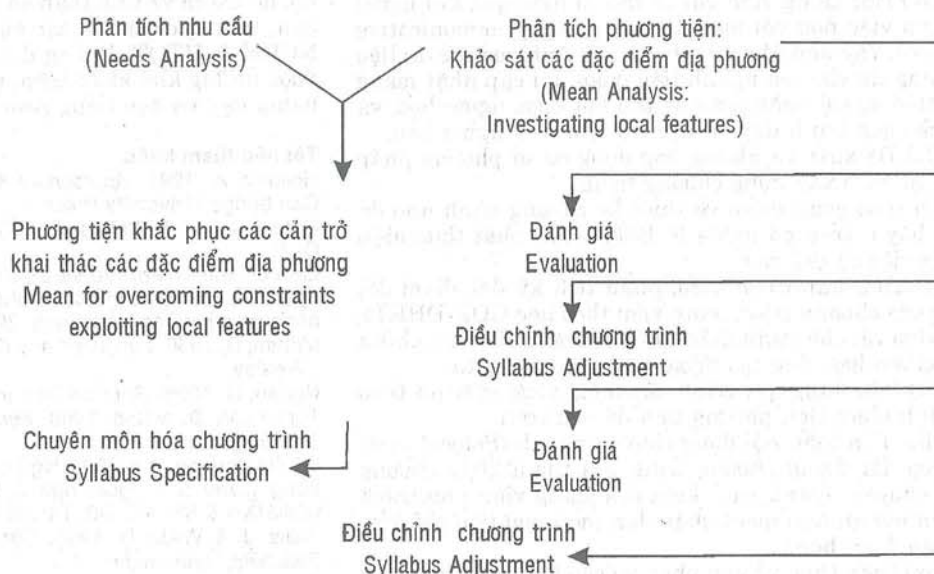
Những định hướng về xây dựng chương trình TACN được trình bày trong bài này nhằm kết hợp những yếu tố còn phù hợp với mục tiêu đào tạo ngoại ngữ tại một trường không chuyên trong chương trình hiện có (nguyên gốc), với những thay đổi cần phải có liên quan đến nội dung và phương pháp sau khi đã xem xét những yếu tố ảnh hưởng trong môi trường đào tạo cụ thể - ĐHKHT. Phần trình bày tiếp theo bao gồm những nội dung sau: (i) Cơ sở lý thuyết đối với phương pháp tiến hành nghiên cứu xây dựng chương trình (ii) Cơ sở lý thuyết đối với loại chương trình thích hợp với mục tiêu đào tạo TACN tại ĐHKHT và (iii) những đề xuất về khả năng ứng dụng phương pháp luận vào việc thiết kế chương trình cho GD2.

2.1 Cơ sở lý thuyết đối với phương pháp tiến hành nghiên cứu xây dựng chương trình tiếng Anh chuyên ngành.

Adrian Holiday (1997:160) nêu rất rõ những vấn đề thường nảy sinh khi có sự chuyển giao công nghệ từ một nền văn hóa thống trị trong lĩnh vực giảng dạy ngôn ngữ (Anh, Úc, Mỹ) sang một nền văn hoá khác (ví dụ như Việt Nam). Theo ông cần phải luôn nhạy cảm đối với đặc điểm văn hóa trong quá trình tìm kiếm phương pháp cũng như

thiết kế một chương trình phù hợp cho một đối tượng cụ thể trong một môi trường đào tạo đặc thù (culture - sensitive approach). Vậy cần thiết phải hiểu kỹ những gì xảy ra giữa mọi người trong lớp học: cách học, thói quen, phương pháp, dạng nhận thức, nhu cầu, năng lực vv. Tiếp theo, tìm hiểu môi trường đào tạo, đặc biệt là những yếu tố có ảnh hưởng đến việc thực hiện, điều hành và quản lý chương trình là một công đoạn không thể thiếu được. Cụ thể, người thiết kế chương trình phải nắm được đường lối chiến lược, chính sách đào tạo ngoại ngữ, và điều kiện tinh thần vật chất hiện có hay là tiềm năng trong môi trường đào tạo. Tất cả những đặc điểm mang tính địa phương này (local features) sẽ luôn luôn được xem xét đến trong quá trình thiết kế chương trình và lựa chọn phương pháp phù hợp. Hình 1 là mô hình tóm tắt quy trình soạn thảo chương trình ngoại ngữ theo quan điểm của Adrian Holiday với tên gọi mô hình phân tích phương tiện (Means Analysis). Rõ ràng, thông tin liên quan có được từ phân tích những đặc điểm địa phương sẽ là cơ sở cho những thay đổi chỉnh sửa, giúp cho chương trình và phương pháp càng ngày càng phù hợp hơn và hiệu quả hơn.

Hình 1: Mô hình phân tích phương tiện
(Holiday and Cooke 1982: 135)



2.2 Loại chương trình thích hợp với mục tiêu đào tạo tiếng Anh chuyên ngành tại ĐHKHT.

Loại chương trình người viết đề nghị chọn được phân loại với cái tên chương trình thiết kế dựa vào nội dung (Content - based syllabus) nhờ có những điểm mạnh sau.

(i) Chương trình dựa theo nội dung được thiết kế phù hợp với mục đích của người học và những hoạt động ngôn ngữ cần thiết để đạt mục đích này. (Wilkins 1975: 13)

(ii) Trong loại chương trình nội dung người học sẽ gặp những bài học ngôn ngữ với mức độ khó dễ khác nhau. Khởi điểm của việc thiết kế chương trình không phải là ngữ pháp mà là mục đích giao tiếp của ngôn ngữ. (David Nunan 1996:28)

(iii) ... Nội dung làm nền tảng cho chương trình thường được dựa vào một ngành học chuyên môn. Việc chọn đề tài mang nội dung chuyên môn giúp cho chương trình có tính hợp lý và hài hòa hơn là một chương trình chỉ gồm việc chọn lựa ngẫu nhiên một số công việc (learning tasks) (David Nunan 1996 : 49)

(iv) Chúng ta không thể đạt được mục đích này (Giúp học viên học qua việc sử dụng ngôn ngữ chứ không phải chỉ biết nhận biết ngôn ngữ) nếu chúng ta cho rằng việc học ngôn ngữ và ngành học chuyên môn là những hoạt

động riêng rẽ, không liên hệ với nhau. Nhưng thật đáng tiếc, ngôn ngữ và ngành học chuyên môn vẫn được xem là hai lĩnh vực riêng biệt (Mohan 1986 : iii)

Vì sao lại đề xuất chọn loại chương trình này (content-based syllabus) ?

(i) Mục tiêu đào tạo tiếng Anh chuyên ngành tại ĐHKHT là giúp sinh viên sử dụng tiếng Anh như là một công cụ giao tiếp trong học tập, đọc được tài liệu chuyên ngành giúp mở mang và trau dồi kiến thức chuyên môn.

(ii) Với quỹ thời gian hạn chế là 120 tiết và để đạt được mục đích trên chương trình cần thiết liên quan càng nhiều càng tốt đến nội dung chuyên ngành của người học (subject matter). Có như vậy mới giúp tăng tính chân thật (authenticity) trong ngữ liệu dạy / học, cũng như các hoạt động ngôn ngữ trên lớp.

(iii) Qua các bài học có nội dung chuyên ngành được quan tâm, với các dạng bài tập phù hợp nhằm nâng cao kỹ năng giao tiếp (trong học tập), người học chắc chắn sẽ có được hứng thú trong học tập. Và dần dần sẽ hình thành nhu cầu cũng như thói quen rèn luyện trau dồi tiếng Anh, giúp tăng hiệu quả học tiếng Anh của sinh viên ĐHKHT. Điều này quan trọng bởi hiện tại phần lớn sinh viên học cốt để cho qua kỳ thi.

(iv) Học tiếng Anh chỉ có thể có hiệu quả khi người học gắn việc học với mục đích sử dụng (Communicative purpose). Vậy nếu như được học tiếng Anh qua các tài liệu có thông tin chuyên ngành liên quan, lại cập nhật mang tính thời sự thì chắc chắn sẽ thu hút được người học, và làm cho quá trình dạy và học trở nên có ý nghĩa hơn.

2.3 Đề xuất về những ứng dụng cơ sở phương pháp luận vào việc xây dựng chương trình

Đi theo quan điểm về thiết kế chương trình như đã trình bày ở trên có nghĩa là BMTA cần phải thực hiện những việc cụ thể sau:

(i) Tiến hành tìm hiểu, phân tích kỹ đặc điểm đối tượng của chương trình (sinh viên theo học GD2, ĐHKHT), điều kiện vật chất tinh thần của môi trường đào tạo, chính sách chiến lược đào tạo ngoại ngữ của trường ta.

(ii) Vận dụng quy trình xây dựng chương trình theo mô hình phân tích phương tiện đã nêu trên.

(iii) Tìm hiểu nội dung chuyên ngành (Subject matter) của đối tượng chương trình qua tham khảo chương trình chuyên ngành và ý kiến của giảng viên phụ trách chuyên ngành liên quan nhằm lựa chọn ngữ liệu phù hợp đưa vào dạy / học.

(iv) Kiến thức về ngữ pháp và cấu trúc được lựa chọn dựa trên ngữ liệu đã chọn trước để dạy / học. Việc lựa chọn ngữ pháp hay loại cấu trúc cho đối tượng học phụ thuộc vào việc xác định người học có hiểu và sử dụng được những hiện tượng này hay không. Đây là việc của giảng viên ngoại ngữ.

(v) Sử dụng phương pháp biên soạn tài liệu của ngành ngôn ngữ học dữ liệu (Corpus Linguistics) để biên tập, biên soạn lượng từ vựng chuyên ngành cần phải cung cấp cũng như rèn luyện cho sinh viên. Đây là phương pháp mới nhất và rất hiệu quả hiện nay trong soạn thảo chương trình ngoại ngữ.

3. Kết luận

Tập thể BMTA đã thực sự có nhiều cố gắng trong giảng dạy TACN và vẫn còn tiếp tục nỗ lực trong công tác chuyên môn, đặc biệt là soạn thảo chương trình cho 2 giai đoạn. Với mong muốn làm sao có được chương trình hiệu quả hơn cho đối tượng người học tại ĐHKHT, bài trình bày đưa ra một số đề xuất cụ thể về hướng xây dựng chương trình TACN. Người viết hoàn toàn tin tưởng vào khả năng ứng dụng của những đề xuất trên bởi những hướng đi này dựa trên cơ sở phương pháp luận mới với quan điểm lấy người học làm trung tâm - luôn xét đến những nhu cầu, điều kiện tinh thần vật chất của người học và môi trường giáo dục. Tuy nhiên khó khăn không phải là không thấy trước. Trước hết, việc lâu nay BMTA dùng giáo trình nguyên gốc mà không xây dựng chương trình phù hợp riêng cho đối tượng học, cụ thể là sinh viên ĐHKHT sẽ là một cản trở không nhỏ. Chủ yếu là do tâm lý (tính ỳ) chứ không phải thiếu năng lực. Quỹ thời gian dành cho công việc soạn thảo chương trình cũng là một khó khăn đáng kể đối với phần lớn ban giảng huấn vì nhu cầu đi giảng có lẽ thiết thực hơn là làm công tác nghiên cứu.

Đương nhiên, nỗ lực nhiều hơn nữa từ phía giảng viên của BMTA là cần thiết. Nhưng chúng tôi rất cần sự ủng hộ, hỗ trợ cả về tinh thần và vật chất từ phía ban lãnh đạo ban, trường cụ thể là các bộ phận chức năng như Phòng NCKH & HTQT, Phòng đào tạo vv.. để có thể vượt qua được những khó khăn trên, giúp về lâu dài nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh tại trường ĐHKHT ■

Tài liệu tham khảo

- Holiday, A. 1997. *Appropriate Methodology and Social Context*. Cambridge University Press.
Hutchinson, T & Waters, A. 1989. *English for Specific Purposes*. CUP.
Lâm Quang Thiệp. "Về việc đổi mới giáo dục đại học và vài nét phác thảo về phương hướng phát triển đại học" trong tài liệu thi nâng ngạch giảng viên chính. 2000. Bộ GD&ĐT.
Mohan, B. 1986. *Language and Content*. Reading, Mass.: Addison - Wesley.
Nunan, D. 1996. *Syllabus Design*. Oxford University Press.
Tomlinson, B. edited. 1998. *Materials Development in Language Teaching*. CUP.
Vũ Thị Phương Anh. 2000. Ngữ học dữ liệu và khả năng ứng dụng trong giảng dạy ngoại ngữ ở Việt Nam. Hội thảo khoa học. ĐHKHXH & NV. 6/2000. T/p Hồ chí Minh.
Willis, J. & Willis, D. 1996. *Challenge and Change in Language Teaching*. Heinemann.



Ảnh Trần Bắc